

Số: 168/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí
ngân sách nhà nước thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc
phạm vi quản lý của Bộ Công an**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP và Nghị định số 10/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi chung là chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Điều 2. Nguyên tắc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an

1. Các định mức quy định tại Thông tư này là định mức tối đa áp dụng đối với lập dự toán chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an. Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ vào định mức quy định tại Thông tư này, nội dung, tính chất của chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để lập dự toán.

2. Các định mức chi khác làm căn cứ lập dự toán của chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải căn cứ nội dung, khối lượng công việc, thời gian tham gia thực tế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và khả năng cân đối ngân sách của Bộ Công an.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 3. Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về

lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Điều 4. Chức danh và hệ số lao động khoa học của các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm: chủ nhiệm nhiệm vụ, thư ký khoa học, thành viên chính, thành viên, kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ (không bao gồm lao động phổ thông). Nhiệm vụ của các chức danh được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Hệ số lao động khoa học của các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Điều 5. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tính theo số tháng quy đổi. Mức thù lao cụ thể cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xem xét, đề xuất trong phạm vi mức trần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước dự kiến.

Đối với nội dung nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng tối đa không quá 70 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh còn lại quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này hoặc nhóm chức danh, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh.

3. Căn cứ quy định về các chức danh hoặc nhóm chức danh và hệ số lao động của chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 4 Thông tư này, căn cứ theo tính chất và mức độ đóng góp, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi chung là đơn vị chủ trì) và chủ nhiệm nhiệm vụ có trách

nhiệm xây dựng thuyết minh dự toán tiền thù lao chi tiết theo các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi theo tháng tham gia của các chức danh hoặc nhóm chức danh.

Thời gian để xác định dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là thời gian quy đổi theo tháng dự kiến của một chức danh hoặc một nhóm chức danh thực hiện các nội dung công việc nêu trong thuyết minh nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không đủ một tháng, dự toán chi thù lao được tính theo mức thù lao của số ngày tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của chức danh hoặc nhóm chức danh tương ứng. Mức thù lao ngày được tính trên cơ sở mức thù lao của một tháng chia cho 26 ngày.

4. Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh nhiệm vụ. Dự toán thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có) được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

5. Quy định về chức danh và hệ số lao động khoa học của các chức danh tại Điều 4 Thông tư này và quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này là căn cứ để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 6. Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, đơn vị chủ trì căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, dự kiến kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng. Trên cơ sở ý kiến của hội đồng xét tài trợ, đặt hàng, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia.

2. Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước

a) Căn cứ lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

b) Tổng dự toán kinh phí thực hiện thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 5 Thông tư này;

c) Trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 5 Thông tư này thì đơn vị chủ trì có văn bản giải trình để Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an báo cáo lãnh đạo Bộ Công an xem xét, phê duyệt.

Điều 7. Dự toán chi thuê chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhu cầu thuê chuyên gia ngoài nước là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài, đơn vị chủ trì căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, dự kiến kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng. Trên cơ sở ý kiến của hội đồng xét tài trợ, đặt hàng, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia.

2. Dự toán chi thuê chuyên gia ngoài nước

a) Dự toán chi thuê chuyên gia ngoài nước được lập trên cơ sở biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc và mức thù lao giữa đơn vị chủ trì và chuyên gia;

b) Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

c) Trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ đặc thù hoặc công nghệ lõi của chuyển đổi số có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN thì đơn vị chủ trì có văn bản giải trình để Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an báo cáo lãnh đạo Bộ Công an xem xét, phê duyệt.

Điều 8. Dự toán chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng

của quyền sở hữu trí tuệ, mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ hoạt động của Công an nhân dân có dự toán mua công nghệ, sản phẩm, thiết bị, bí quyết công nghệ thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Dự toán chi bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Dự toán chi bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Điều 10. Dự toán chi công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BCA quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trong Công an nhân dân được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 110/2025/TT-BCA; Thông tư số 140/2025/TT-BTC quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí; Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

2. Dự toán phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn ở trong nước và nước ngoài phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được lập căn cứ vào mức phí tham gia do Ban tổ chức thông báo.

3. Định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

TT	Đối tượng hưởng	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đồng)
1	Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Người/ buổi	2.000.000
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Người/ buổi	700.000

3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	5.000.000
4	Báo cáo khoa học được đơn vị tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học	Báo cáo	3.000.000
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Người/buổi	300.000

Điều 11. Dự toán chi dịch vụ thuê ngoài phục vụ quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu; dự toán chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn; dự toán phí công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế

1. Dự toán chi dịch vụ thuê ngoài phục vụ quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

3. Dự toán chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

4. Dự toán phí công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Điều 12. Dự toán chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua tổ chuyên gia; xây dựng dự toán chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá, địa điểm đánh giá, phương thức đánh giá và mức chi quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Mức chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối đa như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đồng)
1	Chi thù lao họp	Tổ chuyên gia	
a	Tổ trưởng	Người	900.000

b	Thành viên	Người	750.000
c	Thư ký tổ chuyên gia	Người	150.000
d	Đại biểu được mời tham dự	Người	100.000
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
a	Nhận xét, đánh giá của tổ trưởng		500.000
b	Nhận xét, đánh giá của thành viên		350.000

Điều 13. Dự toán chi tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; dự toán chi phổ biến, tuyên truyền kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Dự toán chi tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Dự toán chi phổ biến, tuyên truyền kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

3. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gồm: các chi phí liên quan đến tổ chức, giám sát triển khai thực hiện, chi phí hành chính (Internet, điện, nước, văn phòng phẩm, thuê văn phòng, chi phí hội họp nội bộ, công tác phí) để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại đơn vị chủ trì.

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối đa bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhưng không quá 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

4. Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có): thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 14. Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Dự toán chi hỗ trợ nhận chuyển giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu công nghệ; kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số; mua thông tin về công

nghệ, tài liệu thiết kế, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Dự toán chi hỗ trợ thuê, mua thiết bị kiểm tra, đo lường, kiểm soát chất lượng trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện quy trình công nghệ, đưa công nghệ mới vào sản xuất, sản xuất thử nghiệm; chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện dự án có nội dung sáng tạo công nghệ, tạo lập, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

3. Dự toán chi nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng phục vụ trực tiếp sản xuất thử nghiệm để hiệu chỉnh và hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất (bao gồm cả sản xuất thử nghiệm loạt sản phẩm đầu tiên) được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

4. Dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ, đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng, đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thiết kế kiểu dáng công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

5. Dự toán chi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước về chuyển giao bí quyết công nghệ, tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ, năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới được xác định căn cứ thuyết minh nội dung công việc, báo giá liên quan tại thời điểm lập dự toán.

6. Dự toán chi dịch vụ thuê ngoài để hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; thuê phòng thí nghiệm hoặc cơ sở thử nghiệm được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

7. Dự toán chi thiết kế công nghệ sản xuất, dây chuyền sản xuất; chuẩn hoá tài liệu kỹ thuật, công nghệ; tính toán thiết lập các thông số vận hành; thiết kế, chế tạo mẫu thử, khuôn mẫu, sản phẩm mới; thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm; hiệu chỉnh công nghệ, dây chuyền sản xuất mới được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI MỘT SỐ NỘI DUNG CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 15. Một số nội dung chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi cho công tác quản lý, tìm kiếm nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đo lường kết quả, hiệu quả, tác động hoạt động khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến, khảo sát trong nước.

Chi thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện truyền thông.

Chi tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả, tác động của chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện và khi kết thúc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Chi hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức khảo sát cơ sở vật chất - kỹ thuật của đơn vị chủ trì trước khi xem xét phê duyệt nhiệm vụ; tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thuê chuyên gia tư vấn độc lập, dịch vụ thuê ngoài phục vụ đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; phân tích, đánh giá, kiểm định chất lượng dây chuyền công nghệ, sản phẩm, máy móc, thiết bị.

3. Chi tổ chức hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm các loại hội đồng như sau: hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; hội đồng đánh giá khả năng ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng để xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng; hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; hội đồng điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược. Chi cho tổ thẩm định kinh phí; tổ chuyên gia tư vấn; thuê tổ chức tư vấn độc lập có chức năng để đánh giá, xét duyệt, thẩm định kinh phí, kiểm tra giám sát.

4. Chi thù lao của thành viên ban chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Chi tổ chức xây dựng, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách, chiến lược, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến, khảo sát trong nước.

Điều 16. Một số định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo

điện tử và các phương tiện truyền thông khác): thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Chi hoạt động của các hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyên gia tư vấn độc lập được quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

a) Chi tiền thù lao các hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyên gia tư vấn độc lập:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đồng)
1	Chi họp hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng	Hội đồng	
a	Chi thù lao họp		
	Chủ tịch hội đồng	Người	1.800.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên (ủy viên) hội đồng	Người	1.500.000
	Thư ký khoa học	Người	300.000
	Thư ký hành chính	Người	300.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người	200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (phó chủ tịch, ủy viên) hội đồng		700.000
	Nhận xét đánh giá của chủ tịch hội đồng, ủy viên phản biện		1.000.000

c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	01 phiếu nhận xét	
	Chủ tịch hội đồng		700.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên (ủy viên) hội đồng		500.000
2	Chi hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo		
a	Chi hợp hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng	Người	1.500.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên (ủy viên) hội đồng	Người	1.000.000
	Thư ký khoa học	Người	300.000
	Thư ký hành chính	Người	300.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người	200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (phó chủ tịch, ủy viên) hội đồng		500.000
	Nhận xét đánh giá của chủ tịch hội đồng, ủy viên phản biện		700.000
3	Chi hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi hợp hội đồng	01 nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	

	Chủ tịch hội đồng	Người	1.800.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên (ủy viên) hội đồng	Người	1.500.000
	Thư ký khoa học	Người	300.000
	Thư ký hành chính	Người	300.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người	200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (phó chủ tịch, ủy viên) hội đồng		700.000
	Nhận xét đánh giá của chủ tịch hội đồng, ủy viên phản biện		1.000.000
4	Chi hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược		
a	Chi họp hội đồng	Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV
	Chủ tịch hội đồng	Công	
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên (ủy viên) hội đồng	Công	
	Thư ký khoa học	Công	
	Thư ký hành chính	Công	
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) hội đồng		1.000.000
5	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia tổ chuyên gia	Người/ phiếu nhận xét	1.500.000

b) Dự toán chi thù lao của các Hội đồng khác quy định tại Thông tư này (nếu có) được áp dụng bằng 80% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 2 Điều này;

c) Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật (nếu có).

3. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi thù lao của tổ thẩm định:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đồng)
1	Tổ trưởng	Người/nhiệm vụ	1.000.000
2	Thành viên	Người/nhiệm vụ	700.000
3	Thư ký hành chính	Người/nhiệm vụ	300.000
4	Đại biểu được mời tham dự	Người/nhiệm vụ	200.000

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật.

4. Dự toán chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BCA được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 110/2025/TT-BCA;

b) Định mức chi tiền thù lao cho thành viên, chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối đa như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đồng)
1	Chi thù lao đoàn đánh giá trong kỳ		

a	Trưởng đoàn	Người/nhiệm vụ	900.000
b	Thành viên	Người/nhiệm vụ	750.000
c	Thư ký hành chính	Người/nhiệm vụ	150.000
d	Đại biểu được mời tham dự	Người/nhiệm vụ	100.000
2	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập	Người/nhiệm vụ	750.000

5. Dự toán chi công tác đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BCA được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 110/2025/TT-BCA;

b) Định mức chi tiền thù lao cho thành viên, chuyên gia tư vấn độc lập của tổ chuyên gia đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đoàn đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo tối đa như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đồng)
1	Chi hợp tổ chuyên gia/đoàn đánh giá		
a	Chi thù lao hợp		
	Tổ trưởng	Người	1.800.000
	Thành viên	Người	1.500.000
	Thư ký hành chính	Người	300.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người	200.000
b	Chi nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của thành viên	Phiếu nhận xét	700.000

	Nhận xét đánh giá của tổ trưởng	Phiếu nhận xét	1.000.000
2	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia tổ chuyên gia	Người/phiếu nhận xét	1.500.000

6. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Dự toán chi hội nghị thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BCA được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 110/2025/TT-BCA;

b) Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối đa như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đồng)
1	Người chủ trì	Người/buổi	2.000.000
2	Thư ký	Người/buổi	700.000
3	Thành viên tham gia	Người/buổi	300.000
4	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học	Báo cáo	5.000.000
5	Báo cáo được đơn vị tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học	Báo cáo	3.000.000

7. Đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có thành lập ban chủ nhiệm chương trình: mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của ban chủ nhiệm chương trình không vượt quá 1.500.000 đồng cho 01 người trên 01 cuộc họp. Mức chi cho các hoạt động của ban chủ nhiệm chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Chi đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược, kế hoạch được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Chi tổ chức xây dựng chiến lược kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm:

a) Chi điều tra khảo sát, thu thập và phân tích thông tin; chi thuê chuyên gia tư vấn, tổ chức tư vấn độc lập để xây dựng hoặc đánh giá; chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch; chi công tác thông tin, tuyên truyền, công bố chiến lược, kế hoạch trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác); các khoản chi khác như chi mua báo cáo, tài liệu, dữ liệu chuyên sâu để phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch được thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, d, đ, e khoản 8 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN;

b) Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này và Thông tư số 140/2025/TT-BTC.

Điều 17. Thuê chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và tổ chức tư vấn độc lập để thực hiện quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Tiêu chí xác định chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và tổ chức tư vấn độc lập được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.

2. Việc xây dựng dự toán thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.

Chương IV

LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 18. Lập dự toán kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Lập dự toán kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Dự toán kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được lập và thuyết minh theo quy định tại Thông tư số 22/2026/TT-BCA quy định chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an và các quy định pháp luật khác có liên quan; căn cứ vào nội dung thực hiện, gắn với các kết quả, sản phẩm

cụ thể của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ vào các định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ, ngành chức năng ban hành (nếu có), định mức xây dựng dự toán quy định tại Thông tư này và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán;

b) Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng dự toán gửi cơ quan quản lý thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt tổng dự toán nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Trên cơ sở quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đơn vị chủ trì được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 22/2026/TT-BCA.

2. Lập dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định, căn cứ vào kế hoạch quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của năm kế hoạch và định mức chi quy định tại Thông tư này, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tổng hợp kinh phí chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào dự toán chi sự nghiệp lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Bộ Công an.

Điều 19. Phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Căn cứ vào dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được giao, Cục Kế hoạch và tài chính thông báo đề Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an xây dựng kế hoạch kinh phí cho các chương trình, nhiệm vụ, quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

2. Việc cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

3. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán, kiểm toán kinh phí ngân sách nhà nước theo khoản chi đến sản phẩm cuối cùng và khoản chi từng phần theo nội dung nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

4. Việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 20. Quyết toán kinh phí nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thời hạn quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 22/2026/TT-BCA.

3. Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 23/2024/TT-BCA quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.

3. Đối với chương trình, nhiệm vụ, hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện các quy định về tài chính áp dụng tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc chương trình, nhiệm vụ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) để giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công an đơn vị, địa phương;
- Các học viện, trường Công an nhân dân;
- Công Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, V04 (111 bản).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang